

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2018/KDTM-ST**
Ngày 02 - 01 - 2018
(V/v tranh chấp hợp đồng mua bán)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ninh Quang Thế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông (Bà) Hà Trọng Tâm

Ông (Bà) Lê Thái Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà) Trần Thúy Kiều là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2017/TLST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 891/2017/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công Ty TNHH BA VN tên viết tắt BAV; Địa chỉ: Đường số 16, khu công nghiệp B xã NT, huyện TT, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Q Q; Địa chỉ cư trú: Số 336, đường MT, phường 13, Tp.L, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, giấy ủy quyền số 06/2017/UQ-CT ngày 30/9/2017 (Có mặt).

- Bị đơn: Công Ty TNHH M K; Địa chỉ: Số 36C/15, LTK, phường 10, Tp.M, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm M K; Địa chỉ cư trú: Số 36C/15, LTK, phường 10, Tp.M, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Q trình bày: Ngày 15/10/2015 Công ty TNHH BA VN (Gọi tắt là BAV) có ký hợp đồng số 025/CTR15.BFVN bán cho Công Ty TNHH M K (Gọi tắt là Công ty M K) một máy tách màu CMOS trị giá 450.000.000đ, BAV đã thực hiện xong hợp đồng, bàn giao máy cho Công ty M K, hai bên đã ký biên bản nghiệm thu thanh quyết

toán ngày 30/12/2015, phía Công ty M K đã thanh toán cho BAV theo hợp đồng hai khoản bằng 280.000.000đ còn nợ lại 170.000.000đ. Quá trình khởi kiện ngày 25/10/2017 Công ty M K thanh toán thêm được 30.000.000đ, hiện Công ty M K còn nợ BAV số tiền vốn 140.000.000đ. Nay anh yêu cầu Công ty M K thanh toán cho Công ty BAV số tiền vốn là 140.000.000đ và hai khoản lãi: Khoản thứ nhất kể từ 30/12/2015 đến 25/10/2017 là 643 ngày trên số tiền vốn 170.000.000đ với mức lãi theo hợp đồng 0,1%/ngày bằng 109.310.000đ; Khoản thứ hai từ 26/10/2017 đến 02/01/2018 là 67 ngày trên số tiền vốn 140.000.000đ với mức lãi theo hợp đồng 0,1%/ngày bằng 9.30.000đ. Tổng cộng vốn, lãi là 258.690.000đ.

- Công ty TNHH M K đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của BAV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán, chủ thể trong hợp đồng và thực hiện hợp đồng là hai công ty có tư cách pháp nhân, có mục đích kinh doanh là lợi nhuận nên theo quy định tại điều 30,35 BLTTDS đây là quan hệ kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Công ty M K đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của BAV nên theo quy định tại điều 227,228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty M K, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ mà đại diện BAV cung cấp để giải quyết vụ án.

[2] Theo hợp đồng 025/CTR15.BFVN ngày 15/10/2015 và biên bản nghiệm thu quyết toán bàn giao thiết bị ngày 30/12/2015 được ký kết giữa hai công ty thì Công ty M K đã nhận đúng, đủ hàng hoá chủng loại đặt mua và đã thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán cho BAV một phần giá trị hợp đồng và còn nợ lại 170.000.000đ, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên toà anh Q xác định sau khi khởi kiện Công ty M K đã thanh toán thêm được 30.000.000đ nữa hiện còn nợ 140.000.000đ, mặc dù phía Công Ty M K vắng mặt nhưng việc thừa nhận trả nợ của BAV cùng cam kết thanh toán nợ của Công ty M K BL 26 được xem là chứng cứ thể hiện Công ty M K còn nợ BAV số tiền 140.000.000đ đúng như yêu cầu của BAV.

[3] Về khoản lãi: Theo điều 2 hợp đồng mục 2.1.2 thì bên mua tức Công ty M K phải thanh toán cho BAV số tiền còn lại trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký biên bản tập kết thiết bị và nhận giấy đề nghị thanh toán đợt hai cùng hoá đơn, theo quy định này thì Công ty M K đã vi phạm nghĩa vụ về thời hạn thanh toán cho nên yêu cầu tính lãi của BAV được xem xét chấp nhận. Về mức lãi theo điều 2 mục 2.4 của hợp đồng nếu bên mua chậm thanh toán theo thời hạn quy định tại mục 2.1 điều 2 thì bên mua phải chịu lãi suất 0,1%/ngày tính trên số tiền chậm thanh toán, mặt khác quan hệ giao dịch giữa hai bên được xác định là giao dịch về kinh doanh thương mại nên theo quy định tại điều 306 luật thương mại thì mức lãi mà BAV yêu cầu 0,1%/ngày được xem xét chấp nhận. Tại toà đại diện BAV đã triết tính cụ thể số lãi theo hai giai đoạn trên khoản nợ gốc ở hai giai đoạn cụ thể phù hợp với cách tính lãi, thời gian nợ theo hợp

đồng và luật thương mại quy định, hai khoản lãi bằng 118.690.000đ nên chấp nhận toàn bộ số lãi mà BAV yêu cầu. Như vậy tổng số tiền vốn và lãi mà Công ty M K phải thanh toán cho BAV là 258.690.000đ.

[5] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty M K phải chịu theo quy định tại điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 430,433,440 Bộ luật dân sự; Điều 306 Luật thương mại; Điều 30,35,147, 227,228 Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công Ty TNHH BA VN (BAV): Buộc Công Ty TNHH M K thanh toán cho BAV số tiền 258.690.000đ (Hai trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn). Và khoản lãi phát sinh theo điều 2 mục 2.4 của hợp đồng mua bán số 025/CTR15.BFVN ngày 15/10/2015 giữa hai công ty kể từ ngày 03/01/2018 trên số tiền chậm trả cho đến khi thi hành xong.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Công ty TNHH M K phải chịu án phí 12.934.500đ (Mười hai triệu, chín trăm ba mươi bốn ngàn, năm trăm đồng) khi án có hiệu lực.

BAV không phải chịu án phí, ngày 17/10/2017 BAV đã dự nộp 6.472.000 (Biên lai số 3833) được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

BAV được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH M K kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Ninh Quang Thế